TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V **TỈNH BÀ RỊA – V**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 83/2023/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị Hồng N, sinh năm 1994

Nơi thường trú: 575 P, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: 90 A, phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – V.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Lưu Định N, sinh năm 1984

Nơi thường trú: Khu phố X, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – V.

Nơi ở hiện nay: 101/4F, phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Hồng N và ông Nguyễn Lưu Định N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Ngô Thị Hồng N và ông Nguyễn Lưu Định N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Ngô Thị Hồng N và ông Nguyễn Lưu Định N xác định không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ngô Thị Hồng N và ông Nguyễn Lưu Định N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Ngô Thị Hồng N tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002424 ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Bà N được hoàn lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- UBND thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa – V;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thu Trang